

ĐIỀU KHOẢN CHUNG HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự; Luật Viễn thông; Luật Bảo vệ Quyền lợi Người tiêu dùng; Luật Giao dịch điện tử;
- Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/04/2011, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016; Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013; Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016;
- Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTTTT ngày 15/11/2016; Thông tư số 39/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016,

“**Điều khoản chung**” như nêu chi tiết dưới đây, là phần không tách rời của **Hợp đồng cung cấp Dịch vụ**, (sau đây gọi tắt là **Hợp đồng**), được ký kết giữa **Khách hàng-Bên sử dụng Dịch vụ** (sau đây gọi tắt là **Bên A**) và **Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu-Bên cung cấp Dịch vụ** (sau đây gọi tắt là **Bên B**)

Điều 1: Đối tượng của Hợp đồng:

1.1 Đối tượng của **Hợp đồng** là dịch vụ truy nhập Internet (sau đây gọi tắt là **Dịch vụ**).

1.2 Địa điểm cung cấp **Dịch vụ**: tại địa chỉ hợp pháp của Bên A, do Bên A yêu cầu cung cấp **Dịch vụ** tại đó.

Điều 2: Mô tả, chất lượng và giá cước Dịch vụ:

Được diễn giải và công bố công khai tại các Điểm giao dịch của Bên B và trên website của Bên B tại đường dẫn: <http://service.saobacdau.vn>.

Điều 3: Thời hạn Hợp đồng:

Thời hạn của **Hợp đồng** là không xác định, trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác. Thỏa thuận khác (nếu có) là Phụ lục không tách rời **Hợp đồng**.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

4.1 Quyền của Bên A: Được quyền yêu cầu Bên B:

- Cung cấp thông tin liên quan đến sử dụng **Dịch vụ**.
- Cung cấp **Dịch vụ** theo chất lượng và giá cước đã nêu tại **Điều 2**.
- Bên A có quyền khiếu nại về giá cước, chất lượng **Dịch vụ**; được hoàn trả giá cước và bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi của Bên B hoặc đại lý của Bên B gây ra.
- Bên A được quyền đảm bảo bí mật các thông tin riêng được ghi trong **Hợp đồng**.
- Bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện **Hợp đồng** tại bất kỳ thời điểm nào sau khi thông báo bằng văn bản cho Bên B và Bên B đã nhận được thông báo. Trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt thực hiện **Hợp đồng**, Bên A chỉ phải thanh toán phí, giá cho phần **Dịch vụ** mà mình đã sử dụng.
- Bên A có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ dịch vụ được cung cấp như đã nêu tại Hợp đồng này.
- Các quyền khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

d. Hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về nội dung thông tin truyền, đưa, lưu trữ trên không gian mạng.

e. Không được lợi dụng cơ sở hạ tầng của Bên B để kinh doanh lại dịch vụ tương tự **Dịch vụ** do Bên B đang cung cấp cho Bên A.

f. Thông báo bằng văn bản cho Bên B và phối hợp với Bên B thực hiện các thủ tục cần thiết, khi: chuyển quyền sử dụng **Dịch vụ**; thay đổi thông tin cung cấp và sử dụng **Dịch vụ**; thay đổi hình thức thanh toán, hình thức nhận thông báo cước, bản kê chi tiết thanh toán cước, hoặc thông báo chấm dứt **Hợp đồng**.

g. Bảo vệ và chịu trách nhiệm về mật khẩu, khóa mật khẩu, thiết bị đầu cuối để sử dụng **Dịch vụ**.

h. Trường hợp Bên A vi phạm cam kết các chương trình khuyến mãi hoặc ưu đãi do Bên B đưa ra thì Bên A phải hoàn trả cho Bên B toàn bộ giá trị khuyến mãi hoặc ưu đãi đã nhận và phải hoàn trả thiết bị đầu cuối đã được Bên B trang bị (nếu có).

i. Các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

5.1 Quyền của Bên B:

a. Được quyền yêu cầu Bên A thực hiện đúng các nội dung của **Hợp đồng** và Thỏa thuận khác (nếu có).

b. Được quyền yêu cầu Bên A cung cấp thông tin riêng cần thiết liên quan đến việc cung cấp **Dịch vụ**;

c. Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán đầy đủ, đúng hạn giá cước sử dụng **Dịch vụ** và các khoản phí, lệ phí ghi trong **Hợp đồng** và các Phụ lục đi kèm.

d. Được quyền tạm ngừng cung cấp **Dịch vụ** hoặc chấm dứt **Hợp đồng** theo quy định tại **Điều 7** và **Điều 8** của **Điều khoản chung** này.

e. Được quyền thực hiện các quyền khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

5.2 Nghĩa vụ của Bên B:

a. Bên B phải thường xuyên đo kiểm chất lượng **Dịch vụ** mà mình cung cấp, đảm bảo chất lượng **Dịch vụ** như đã cam kết với Bên A.

b. Đảm bảo bí mật thông tin riêng của Bên A, chỉ được chuyển giao thông tin cho bên thứ ba khi có được sự đồng ý của Bên A, trừ các trường hợp khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

c. Trường hợp Bên A thông báo sự cố hoặc khiếu nại về chất lượng **Dịch vụ**, Bên B phải kịp thời kiểm tra,

giải quyết khiếu nại của Bên A trong vòng nhiều nhất 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại.

d. Cung cấp cho Bên A hóa đơn cước phí sử dụng **Dịch vụ**, bản kê chi tiết các **Dịch vụ** theo đúng quy định hiện hành.

e. Thực hiện các yêu cầu hợp pháp của Bên A về chuyên quyền sử dụng **Dịch vụ**, thay đổi thông tin cung cấp và sử dụng **Dịch vụ**.

f. Khôi phục **Dịch vụ** sau khi Bên A đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình đối với trường hợp bị tạm ngừng cung cấp **Dịch vụ** theo quy định của **Điều 7** trong **Điều khoản chung** này.

g. Không được từ chối giao kết **Hợp đồng** hoặc đơn phương chấm dứt **Hợp đồng** với Bên A, trừ các trường hợp được quy định tại Luật viễn thông (Điều 26) và **khoản 8.2 Điều 8 Điều khoản chung** này.

h. Không được đơn phương chấm dứt thực hiện **Hợp đồng**, ngừng cung cấp **Dịch vụ** mà không có lý do chính đáng. Trường hợp cần sửa chữa, bảo trì hoặc vì lý do nào khác bắt buộc phải ngừng cung cấp **Dịch vụ**, Bên B phải thông báo trước cho Bên A chậm nhất là 3 (ba) ngày làm việc trước ngày dừng cung cấp **Dịch vụ**;

i. Thông báo cho Bên A về việc ngừng ngừng cung cấp **Dịch vụ** ít nhất 30 ngày trước khi chính thức ngừng kinh doanh loại hình dịch vụ đang cung cấp cho bên A.

k. Trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác, không được yêu cầu Bên A thanh toán bất kỳ khoản tiền nào trước khi **Dịch vụ** được cung cấp đến Bên A.

l. Các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Điều 6: Thanh toán cước phí:

6.1 Hình thức Bên A thanh toán với Bên B: Theo thỏa thuận trong **Hợp đồng**.

6.2 Bên B gửi Thông báo cước, Hóa đơn cước sử dụng hàng tháng cho Bên A theo thỏa thuận của hai bên trong **Hợp đồng**.

6.3 Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B đầy đủ các khoản cước phí theo Thông báo cước đã nhận từ Bên B trước ngày 26 hàng tháng của tháng phát sinh cước.

Điều 7: Tạm ngừng cung cấp **Dịch vụ**:

7.1 Trong trường hợp Bên A có nhu cầu tạm ngừng sử dụng **Dịch vụ**, Bên A phải có văn bản yêu cầu Bên B giải quyết, thực hiện các thủ tục, thanh toán hết các khoản cước phải trả tính đến thời điểm tạm ngừng (nếu có) theo quy định hiện hành.

7.2 Bên B có quyền đơn phương tạm ngừng cung cấp **Dịch vụ** nếu xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

a. Bên A không thực hiện đúng nghĩa vụ được quy định tại **điểm b khoản 4.2 Điều 4** hoặc **khoản 6.3 Điều 6** của **Điều khoản chung** này hoặc vi phạm các thỏa thuận khác của hai Bên (nếu có).

b. Bên A cung cấp các thông tin không chính xác liên quan đến **Hợp đồng**, sử dụng **Dịch vụ** không đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

c. Thiết bị đầu cuối, mạng nội bộ, dây thuê bao của Bên A không đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng đã quy định, ảnh hưởng đến chất lượng hạ tầng mạng lưới Bên B.

d. Bên B tổ chức nâng cấp, tu bổ, sửa chữa hạ tầng mạng lưới theo kế hoạch hoặc do các nguyên nhân bất khả kháng xảy ra được bên B công khai tại website của Bên B theo đường dẫn: <http://service.saobacdao.vn> và theo thông báo trước cho Bên A.

e. Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

f. Trong những trường hợp trên, Bên B có trách nhiệm thông báo trước cho Bên A chậm nhất là 3 (ba) ngày làm việc trước ngày ngừng cung cấp **Dịch vụ**. Đối với những trường hợp khẩn cấp, Bên B có nghĩa vụ thông báo cho Bên A trong vòng 24 giờ kể từ khi tạm ngừng cung cấp **Dịch vụ**;

Điều 8: Chấm dứt **Hợp đồng**:

8.1 Bên A có quyền chấm dứt **Hợp đồng** khi không có nhu cầu tiếp tục sử dụng **Dịch vụ**, trong trường hợp này Bên A phải đến cơ sở giao dịch của Bên B thực hiện các thủ tục chấm dứt **Hợp đồng**. **Hợp đồng** chính thức chấm dứt hiệu lực, kể từ khi Bên A và Bên B thỏa thuận trong nội dung Biên bản chấm dứt **Hợp đồng**. Bên A có trách nhiệm thanh toán phần cước, phí đã sử dụng và được nhận lại khoản cước, phí trả trước (nếu có).-

8.2 Bên B có quyền đơn phương chấm dứt **Hợp đồng** trong các trường hợp sau:

a. Kết thúc thời gian tạm ngừng cung cấp **Dịch vụ** theo quy định tại **khoản 7.1 Điều 7 Điều khoản chung** này mà Bên A không có yêu cầu tiếp tục sử dụng **Dịch vụ**.

b. Sau 90 ngày kể từ ngày Bên A bị tạm ngừng cung cấp **Dịch vụ** theo quy định tại **điểm a, b, c khoản 7.2 Điều 7** mà Bên A vẫn không thực hiện các nghĩa vụ của mình như **Điều khoản chung** và **Hợp đồng** đã quy định.

c. Bên A có hành vi làm ảnh hưởng đến an toàn không gian mạng và an ninh thông tin hoặc có hành vi vi phạm khác trong việc sử dụng **Dịch vụ** mà hành vi đó được quy định, mô tả tại các văn bản pháp luật Việt Nam.

d. Có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

f. Trong những trường hợp trên, Bên B có trách nhiệm thông báo trước cho Bên A chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày chấm dứt cung cấp **Dịch vụ**. Đối với những trường hợp khẩn cấp hai Bên thông nhất áp dụng các qui định về tạm ngừng cung cấp dịch vụ.

Điều 9: Giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại: Mọi tranh chấp liên quan đến **Hợp đồng** sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa các Bên. Nếu tranh chấp không thể giải quyết thông qua thương lượng, các Bên có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 10: Điều khoản cuối cùng:

10.1 Trong quá trình ký kết và thực hiện **Hợp đồng**, các Bên có thể có những Thỏa thuận khác nhưng không được trái với **Điều khoản chung** này.

10.2 Đối với các vấn đề phát sinh không được ghi trong **Điều khoản chung** và **Hợp đồng** thì áp dụng theo pháp luật Việt Nam.

10.3 Nếu các văn bản nêu trong phần Căn cứ được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ thì các quy định liên quan trong **Điều khoản chung** cũng được thay đổi tương ứng./.



SaoBacDau

SERVICES